|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **HUYỆN ĐĂK GLEI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 2, HĐND huyện Khóa XV**

Sau 2 ngày làm việc *(ngày 16/12 và ngày 18/12/2021)* với tinh thần dân chủ, trách nhiệm cao trước cử tri và Nhân dân trong huyện, Kỳ họp thứ 2, HĐND huyện Khóa XV đã thành công tốt đẹp.

Kỳ họp đã tập trung đánh giá tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2021; đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2022 và nghe Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Thông báo về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền; ý kiến, kiến nghị của Nhân dân địa phương. Xem xét báo cáo công tác năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện; báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến trước Kỳ họp thứ 12 HĐND huyện Khóa XIV và sau Kỳ họp thứ nhất HĐND huyện Khóa XV; thảo luận, quyết định đối với các báo cáo, tờ trình của UBND huyện trình Kỳ họp. Tại kỳ họp lần này HĐND huyện đã thông qua **12** nghị quyết.

Thay mặt Tổ đại biểu, tôi xin báo cáo để cử tri và Nhân dân rõ thêm một số vấn đề trọng tâm như sau:

**\* Thông báo kết quả Kỳ họp thứ 2, HĐND huyện khóa XV** *(Thông báo số 35/TB-TTHĐND ngày 31/12/2021 của Thường trực HĐND huyện).* Tại kỳ họp lần này HĐND huyện đã thông qua 12Nghị quyết:

**1. Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 18/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei nhiệm kỳ 2021-2026.**

**\* Cụ thể**: bầu bổ sung bà Y Thuận – Trưởng phòng Dân tộc huyện làm ủy viên UBND huyện Đăk Glei nhiệm kỳ 2021-2026.

**2. Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2022 của HĐND huyện.**

\* **Cụ thể**: trong năm 2022, HĐND huyện sẽ tổ chức 02 kỳ họp thường lệ trong 6 tháng đầu năm *(kỳ họp thứ 3, dự kiến tổ chức trước ngày 30/6/2022; Kỳ họp thứ 4, dự kiến tổ chức trước ngày 20/12/2022)*

**3. Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân huyện về chuyên đề giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý đầu tư công năm 2021 trên địa bàn huyện.**

**\* Cụ thể:**

- Đối tượng giám sát: Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Phòng Tài chính – Kế hoạch, Ban QLDA-ĐTXD huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Nội dung giám sát: Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý đầu tư công năm 2021 trên địa bàn huyện.

- Phạm vi giám sát: Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Glei về việc phê duyêt kế hoạch đầu tư công nguồn nhân sách địa phương năm 2021 huyện Đăk Glei.

- Thời gian thực hiện: Trong 6 tháng đầu năm 2022.

- Thành phần Đoàn giám sát: Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện ứng cử trên địa bàn các xã, thị trấn (*khi Đoàn giám sát trên địa bàn ứng cử*). Mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tham gia cùng Đoàn giám sát.

**4. Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về kết quả giám sát việc triển khai Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 18/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện về phương án khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư thôn đối với diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê hiện đang do UBND xã quản lý.**

**\* Cụ thể:** Tán thành nội dung Báo cáo số 106/BC-ĐGS ngày 15/12/2021 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân huyện về kết quả giám sát việc triển khai Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 18/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện về phương án khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư thôn đối với diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê hiện đang do UBND xã quản lý

- Giao Uỷ ban nhân dân huyện chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**5. Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022.**

**\* Cụ thể:**

**5.1. Về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

Năm 2021, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tích cực triển khai thực hiện các Chương trình thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ huyện, Nghị quyết đại hội XVI Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025; phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị và đạt được những kết quả quan trọng. Đã chỉ đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 trên địa bàn huyện thành công tốt đẹp bảo đảm dân chủ, kỷ cương, an toàn và đúng luật. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 diễn ra trong bối cảnh đại dịch Covid-19 hoành hành toàn cầu, kinh tế - xã hội nước ta cũng bị ảnh hưởng nặng nề và phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn, thách thức khi thực hiện *“nhiệm vụ kép”* vừa phòng chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự tin tưởng, đồng lòng, quyết tâm của cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân, kinh tế - xã hội của huyện đạt được nhiều kết quả: Tốc độ tăng trưởng các ngành đạt 13,88%; nông nghiệp tiếp tục có bước phát triển; môi trường đầu tư được cải thiện; an sinh xã hội được chú trọng, chính sách hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 được thực hiện khẩn trương, kịp thời, đúng đối tượng; chất lượng giáo dục tiếp tục được cải thiện; chất lượng khám, chữa bệnh ngày một nâng lên; cải cách thủ tục hành chính được thực hiện mạnh mẽ, kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Một số chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt kế hoạch như: Tốc độ tăng trưởng GTSX của các ngành theo giá so sánh năm 2010; diện tích trồng cây ăn quả; diện tích trồng mới Đảng Sâm; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tỷ lệ bao phủ BHYT; tỷ lệ xã có thiết chế văn hóa-thông tin. Sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, dịch bệnh trên đàn gia súc vẫn còn xảy ra. Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch có mặt còn hạn chế; tình trạng vi phạm về quy hoạch, xây dựng, trật tự đô thị còn xảy ra; công tác giải phóng mặt bằng thực hiện một số dự án còn gặp nhiều khó khăn. Tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp còn diễn ra một số nơi.

**5.2. Về mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022**

***\* Về kinh tế:***

- Tốc độ tăng trưởng chung đạt 16,05%, trong đó ngành Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản 15,55%; ngành Công nghiệp, Xây dựng 16,71%; ngành Thương mại, Dịch vụ 16,02%.

- Cơ cấu kinh tế: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thuỷ sản đạt 39,6%; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng đạt 25,9%; Khu vực Dịch vụ đạt 34,5%.

- Tổng giá trị sản xuất *(theo giá hiện hành)* các ngành 3.297 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2021.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 39 triệu đồng/người.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 40.342 triệu đồng.

- Tổng diện tích cây Mắc Ca 191 ha, trong đó trồng mới 35 ha; tổng diện tích cây ăn quả 372 ha, trong đó trồng mới 185 ha; diện tích Sâm Ngọc Linh 31 ha, trong đó trồng mới 10 ha; cây dược liệu khác 924 ha, trong đó trồng mới 300 ha.

- Tổng đàn gia súc 29.600 con. Trồng mới diện tích rừng 560 ha[[1]](#footnote-1); tỷ lệ che phủ rừng (*có tính cây cao su*) đạt 72,14%.

- Duy trì 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu có 01 thôn đạt chuẩn thôn NTM. Riêng 02 xã Mường Hoong và Ngọc Linh phấn đấu mỗi xã đạt thêm 02 tiêu chí xây dựng NTM.

***\* Về văn hóa - xã hội và môi trường:***

- Dân số trung bình năm 2022 khoảng 51.320 người.

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo nghề đạt 8,5%.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021-2025 giảm trên 6%/năm. Riêng 02 xã Mường Hoong và Ngọc Linh giảm 10%[[2]](#footnote-2).

- Phấn đấu nâng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở chuyển sang học nghề học nghề lên 10%. Có 14/34 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 41,17%.

- Số giường bệnh trên một vạn dân *(không tính giường trạm y tế xã)* đạt 27,43%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,8%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi còn dưới 27%.

- Số xã, thị trấn có nhà văn hóa 05 xã; Tỷ lệ thôn, làng đạt danh hiệu văn hóa đạt 85% (79 thôn, làng); Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 70,9%; Tỷ lệ xã có thiết chế văn hóa đạt 83,3%; Thôn/làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhà rông truyền thống đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%

- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất ở đạt 94,6%.

- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất sản xuất đạt 99,1%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường 100%.

- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt 60%.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị đạt 77%.

***\* Về quốc phòng, an ninh:***

- Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố 90%.

- Tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt 75%.

**6. Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2022.**

\* Cụ thể:

**Dự toán thu ngân sách năm 2022:**

- Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 40.342 triệu đồng

- Dự toán thu ngân sách địa phương: 407.254 triệu đồng

**Dự toán chi ngân sách địa phương: 407.254 triệu đồng**

- Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương: 398.125 triệu đồng

Trong đó: - Chi đầu tư phát triển: 24.774 triệu đồng

- Chi thường xuyên: 365.565 triệu đồng

- Dự phòng ngân sách: 7.786 triệu đồng

- Dự toán chi cân đối ngân sách cấp huyện: 329.455 triệu đồng

Trong đó: - Chi đầu tư phát triển : 23.874 triệu đồng

- Chi thường xuyên: 299.174 triệu đồng

- Dự phòng ngân sách: 6.407 triệu đồng

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: 9.129 triệu đồng.

## - Bổ sung nhiệm vụ cụ thể nguồn cân đối ngân sách cấp huyện cho ngân sách xã, thị trấn 67.625 triệu đồng.

**Các nội dung khác:**

- Đối với các nội dung chi thường xuyên chưa phân bổ chi tiết (*gồm: Nguồn kinh phí chi khác ngân sách huyện; Nguồn kinh phí bảo vệ đất trồng lúa và kinh phí cấp bù thủy lợi phí; Nguồn kinh phí quảng bá du lịch; Nguồn kinh phí quy hoạch; Nguồn kinh phí thực hiện đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông),* trên cơ sở UBND trình giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có ý kiến trước khi phân bổ chi tiết và báo cáo kỳ họp HĐND huyện gần nhất.

- Đối với định mức chi thường xuyên khác: Không thấp hơn 15% tổng quỹ lương *(bao gồm các khoản phụ cấp)* đối với viên chức và không thấp hơn 20% tổng quỹ lương *(bao gồm các khoản phụ cấp)* đối với công chức. Trong đó có tính đến hệ số bổ sung theo Nghị quyết 58/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum nằm trong tổng cân đối dự toán được phân bổ.

**7. Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên đất trống, đồi núi, đất bạc màu trên địa bàn huyện năm 2021 (phần bổ sung).**

\* Cụ thể:

**- Mục tiêu đầu tư:** Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần ổn định đời sống người dân sống gần rừng, gắn với công tác quản lý bảo vệ rừng. Tăng độ che phủ rừng; kết hợp với bảo vệ tài nguyên đất, chống xói mòn, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường sinh thái trong khu vực. Thu hút đầu tư trồng rừng, tái tạo rừng để phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

**- Quy mô đầu tư, đối tượng hỗ trợ:**

- Quy mô: Hỗ trợ trồng mới 70 ha rừng sản xuất, khai thác sau 10 năm tuổi *(sản xuất gỗ lớn).*

- Đối tượng hỗ trợ: Theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 02/2018/TT-BKHĐT ngày 14/5/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.

**- Nhóm dự án:** Dự án nhóm C.

**- Tổng mức đầu tư dự án:** 4.720,1triệu đồng*.*

**- Cơ cấu nguồn vốn:**

- Nguồn vốn ngân sách huyện: 834,7 triệu đồng.

- Nguồn vốn do hộ gia đình, cá nhân đóng góp: 3.885,4 triệu đồng.

**- Địa điểm thực hiện dự án:** 06 xã trên địa bàn huyện.

**- Thời gian thực hiện dự án:** 01 năm.

**- Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2021.

**- Các nội dung khác:**

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân huyện Đăk Glei.

- Cấp quyết định phê duyệt dự án: Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei.

- Hình thức đầu tư: Hỗ trợ sau đầu tư, trực tiếp bằng tiền mặt *(10 triệu đồng/ha).*

- Giống cây trồng: Mắc ca, Thông, Keo tai tượng và các giống cây lâm nghiệp khác đảm bảo theo theo quy định, phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện.

**8. Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Đăk Glei.**

\* Cụ thể:

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Đăk Glei là **201.357** triệu đồng, trong đó: phân bổ chi tiết để thực hiện các dự án, nhiệm vụ là 194.342triệu đồng và dự phòng để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn là 7.015triệu đồng.

- Danh mục và mức vốn bố trí chi tiết cho từng dự án, nhiệm vụ.

- Đối với phần vốn dự phòng chưa phân bổ chỉ được sử dụng sau khi bảo đảm cân đối được nguồn vốn và bố trí cho các nhiệm vụ, dự án thật sự cần thiết, cấp bách theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

**9. Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Bổ sung dự án: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên đất trống, đồi núi, đất bạc màu trên địa bàn huyện năm 2021 (phần bổ sung) vào kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021.**

\* Cụ thể:

- Tên dự án: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên đất trống, đồi núi, đất bạc màu trên địa huyện Đăk Glei năm 2021 (Phần bổ sung).

- Chủ đầu tư: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

- Địa điểm đầu tư: 06 xã trên địa bàn huyện.

- Tổng nguồn vốn: 4.720,1 triệu đồng trong đó:

+ Vốn NSNN: 834,7 triệu đồng.

+ Vốn đóng góp người dân: 3.885,4 triệu đồng

**10. Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về phê duyệt kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 huyện Đăk Glei.**

\* Cụ thể: Tổng kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 của huyện Đăk Glei là 32.773 triệu đồng.

**11. Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án: Nhà làm việc của cơ quan Huyện ủy Đăk Glei; Nhà đa năng cơ quan Huyện ủy và Nhà làm việc chính Huyện ủy.**

\* Cụ thể:

- Điều chỉnh Mục 9, phụ lục số 03 và phụ lục số 04 kèm theo Nghị quyết 31/NQ-HDND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án theo Luật đầu tư công, như sau

+ Chủ đầu tư: Văn phòng Huyện ủy Đăk Glei.

- Điều chỉnh nội dung thứ nhất của Điều 1, Nghị quyết 28/NQ-HDND ngày 14 tháng 8 năm 2020 của HĐND huyện về việc điều chỉnh Chủ trương đầu tư công trình Nhà làm việc của cơ quan huyện ủy Đăk Glei, như sau

+ Chủ đầu tư: Văn phòng Huyện ủy Đăk Glei.

- Các nội dung khác thực hiện theo Thông báo số 09A/TB-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2018, Nghị Quyết số 28/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Đăk Glei.

**12. Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Đăk Glei.**

**\* Cụ thể**

**Nội dung quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030**

**- Diện tích, cơ cầu các loại đất đến năm 2030:** Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 149.364,50 ha, trong đó:

+ Đất nông nghiệp có diện tích là 142.306,11 ha, chiếm 95,27%.

+ Đất phi nông nghiệp có diện tích là 6.452,97 ha, chiếm 4,32%.

+ Đất chưa sử dụng có diện tích là 605,41 ha, chiếm 0,41%.

**- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đến năm 2030:**

+ Diện tích đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp là: 2.135,77 ha.

+ Chuyển đổi nội bộ trong cơ cấu đất nông nghiệp là: 194,70 ha.

+ Chuyển đất phi nông nghiệp không phải đất ở sang đất ở là: 5,27 ha.

**- Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho các mục đích đến năm 2030**

+ Tổng diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho các mục đích đến năm 2030 là: 1.781,65 ha.

+ Chuyển sang đất nông nghiệp là: 1.680,15 ha.

+ Chuyển sang đất phi nông nghiệp là: 101,50 ha.

1. UBND các xã, thị trấn 300 ha; Các đơn vị chủ rừng 260 ha. [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo Thông báo số 571-TB/VPTU và 572-TB/VPTU ngày 3/7/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến của đồng chí Dương Văn Trang, Ủy viên BCD TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tại các buổi làm việc với Đảng ủy xã Mường Hoong, xã Ngọc Linh huyện Đăk Glei

   Thông báo số 113-TB/VPTU và 114-TB/VPTU ngày 17-9-2021 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại các buổi làm việc tại xã Mường Hoong, xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei [↑](#footnote-ref-2)